



Trung bình

X200031 S3

Giày b#o h# cao c#p chính hãng

The X200031 high-cut safety shoes offer top-tier protection with SR slip resistance, steel toecap and midsole, and S3 standard. They ensure comfort and versatility across industries.

Những vật liệu cao cấp hơn	Da lộn
lớp lót bên trong	Lưới thép
giường đỡ chân	để xốp SJ
để giữa	Thép
để ngoài	BASF PU
Đứng đầu	Thép
Loại	S3 / SRC
Phạm vi kích thước	EU 36-48 / UK 3.5-13.0 / US 4.0-13.5 JPN 22.5-31.5 / KOR 235-315
trọng lượng thép	0.654 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011



LBR



S3
Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường có độ ẩm cao và nơi có dầu hoặc hydrocacbon. Những đôi giày này cũng bảo vệ chống lại nguy cơ thủng đế và nghiền nát bàn chân.



SRC
Để chống trượt là một trong những tính năng quan trọng nhất của giày an toàn và giày bảo hộ lao động. Để chống trượt SRC vượt qua cả bài kiểm tra trượt SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



đ# giữa b#ng thép
Để giữa bằng thép chống đâm thủng được làm bằng thép không gỉ hoặc thép phủ và ngăn các vật sắc nhọn xâm nhập từ đế ngoài.



mũi thép
Giá đỡ bằng kim loại chắc chắn để bảo vệ chân người đeo khỏi các vật thể lăn hoặc rơi.



Da thoáng khí trên
Da tự nhiên mang lại cảm giác thoải mái khi đeo kết hợp với độ bền trong các ứng dụng linh hoạt.

Công nghiệp:

lĩnh vực ô tô, Làm sạch, Xây dựng, Thực phẩm & Đồ uống, Ngành công nghiệp

Môi trường:

bề mặt không bằng phẳng, môi trường khô

Các tính năng nổi bật:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
Nhãn và thông số cao			
Đa lớp			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	11.7	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm ²	101.6	? 15
Lớp lót bên trong			
Lớp lót thép			
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	86.9	? 2
lót: hệ số hơi nước	mg/cm ²	695.4	? 20
Giày chống trượt			
Đệm chân			
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
Đế ngoài			
BASF PU			
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	43	? 150
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân	ma sát	0.32	? 0.28
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng	ma sát	0.32	? 0.32
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân	ma sát	0.16	? 0.13
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng	ma sát	0.18	? 0.18
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	54.2	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	N/A	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	33	? 20
Đệm gót			
Thép			
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J)	mm	14.5	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	16.5	? 14

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.